

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

.....*.....

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15 -11-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....*.....

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mạnh Xuân Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức Liên và ông Nguyễn Minh Tuấn;

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã C, huyện P, TP Hà Nội.

2. **Bị đơn:** Anh **Vũ Văn Th**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa có mặt chị Y, anh Th vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Văn Th trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện xây dựng hạnh phúc gia đình và đăng ký kết hôn tại UBND xã Y vào ngày 01/3/2013. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc ứng xử trong cuộc sống và làm kinh tế với nhau, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm sống dẫn

đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ngoài ra anh Th còn có tính hay ghen và nhiều lần anh vô cớ đánh đập, chửi bới chị. Do không chịu đựng được cuộc sống chung với anh Th nên chị đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Văn Th có quan điểm: Anh xác nhận về điều kiện, thủ tục kết hôn giữa hai người như chị Y đã trình bày là đúng. Anh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp nhau, sống với nhau không có hạnh phúc nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay chị Y xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Y và anh Th đều xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 25/9/2013 và cháu Vũ An Nh, sinh ngày 26/10/2017. Hiện nay cháu Th đang ở với anh Th, cháu Nh đang ở với chị Y. Trong quá trình hòa giải tại Tòa án, chị Y có quan điểm khi vợ chồng ly hôn để mỗi người nuôi một cháu, cụ thể để anh Th nuôi dưỡng cháu Th, chị nuôi dưỡng cháu Nh và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quan điểm của anh Th xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Th cho rằng hiện tại anh đang làm kinh doanh, thu nhập đủ để nuôi cả hai cháu ăn học.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Y, anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Duy Tiên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời HĐXX nghị án; về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Văn Th; về con chung, giao cháu Vũ Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 25/9/2013 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ An Nh, sinh ngày 26/10/2017 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng, do các bên đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết; về án phí chị Y phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên VKSND huyện Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, mặc dù bị đơn là anh Vũ Văn Th đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do. HĐXX căn cứ các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Vũ Văn Th.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Văn Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam vào ngày 01/3/2013 trên cơ sở tự nguyện là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày cưới, vợ chồng chị Y, anh Th chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, chị Y và anh Th mỗi người đưa ra quan điểm khác nhau, song cả hai cùng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung, nhưng không có kết quả. Anh Th xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn chị Y. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị Y, anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù có kéo dài tình trạng sống ly thân của vợ chồng như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận cho chị Y được ly hôn anh Th là hoàn toàn phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật HNGĐ năm 2014.

[3] *Về con chung*: Chị Y và anh Th cùng xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 25/9/2013 và cháu Vũ An Nh, sinh ngày 26/10/2017. Khi ly hôn, quan điểm của chị Y để mỗi người nuôi một cháu và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quan điểm của anh Th xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, hiện tại cháu Th đang ở với anh Th, cháu Nh còn nhỏ và đang ở với chị Y. Để không làm xáo trộn môi trường sống và bảo đảm cho sự phát triển tốt nhất của các cháu. HĐXX cần giữ nguyên như tình trạng hiện nay, giao anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th, chị Y tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nh cho đến khi các cháu trưởng thành, tự lập được, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với điều 81, 82, 83 Luật HN&GD năm 2014.

[4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí HNGĐ sơ thẩm*: Chị Y phải chịu theo quy định tại khoản 5, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Văn Th.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi cháu Vũ An Nh, sinh ngày 26/10/2017, giao anh Vũ Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 25/9/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Y, anh Th được quyền đi lại, chăm sóc và thăm hỏi con chung. Chị Y, anh Th và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công sức, công nợ chung của vợ chồng: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí HNGĐ sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị Y đã nộp theo biên lai số AA/2015/0000314 ngày 08/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Báo cho chị Nguyễn Thị Y có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án. Anh Vũ Văn Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Duy Tiên.
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên.
- UBND xã Y;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

